

Bản số: 02/2018/HSST
Ngày 09/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Gia Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Đích – Giáo viên nguyên Phó hiệu trưởng trường THCS Cao T.

2. Ông Nguyễn Đức Thanh – Phó chủ tịch Liên hiệp thanh niên Việt Nam thành phố H.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ngọc - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà- Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 01 năm 2018, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 247/2017/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Minh H**; tên gọi khác: không có; sinh ngày 23/9/2000 tại Q. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 17, khu 3, phường T, thành phố H, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: lớp 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đoàn thể: không; Họ tên bố: Lê Văn N, sinh năm: 1975; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1982; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo hiện tại ngoại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**Người Đại diện hợp pháp đồng thời là người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Văn N sinh năm 1975. Nghề nghiệp: lao động tự do

Địa chỉ: Tổ 17, khu 3, phường T, thành phố H, tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

**Người bị hại:*

- Hoàng Xuân Y; sinh năm: 1995;

Địa chỉ: Khu 2, phường Y, thị xã Q, tỉnh Q. Vắng mặt và có đơn xin xử án vắng mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Đinh Văn C; sinh năm: 1997;

Địa chỉ: Khu 4, phường Y, thị xã Q, tỉnh Q. Vắng mặt và có đơn xin xử án vắng mặt.

- Nguyễn Đức T; sinh năm: 1988;

Địa chỉ: Tổ 54, khu 5, phường H, thành phố H, tỉnh Q. Vắng mặt và có đơn xin xử án vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Lê Minh H, Hoàng Xuân Y, Đinh Văn C. Nguyễn Minh Đ là bạn chơi với nhau. Ngày 25/5/2017, anh Y nhờ H và các anh C, Đức cùng một số người khác chuyển đồ lên căn hộ số 115- CT11, tòa nhà 17T1, chung cư B, thuộc phường H T, thành phố H. Sáng ngày 26/5/2017, H đi đến căn hộ của anh Y. Khi đến nơi, H thấy anh Y đang nằm ngủ, nên ngồi chơi điện tử để chờ anh Y dậy. Đến khoảng 7 giờ 30 phút, cùng ngày anh Y ngủ dậy đi vào phòng vệ sinh và có tháo chiếc lắc tay bằng vàng 14K mượn của anh C, để trên bệ kính rồi bỏ quên. Sau đó H đi vào nhà vệ sinh phát hiện chiếc lắc tay để trên bệ kính, nên nảy sinh ý định trộm cắp mang bán lấy tiền tiêu. H cất chiếc lắc vào túi quần và đi ra phòng khác ngồi chơi, sau đó cùng mọi người chuyển đồ. Trong khi chuyển đồ, H nói với Y là đi có việc rồi đi đến hiệu vàng của anh Nguyễn Đức T ở phường H bán chiếc lắc được 4.970.000 đồng. Sau khi phát hiện mất tài sản anh Y có nói cho anh C biết. Đến ngày 11/6/2017, anh C đến cơ quan công an trình báo.

Ngày 13/6/2017, Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc lắc đeo tay gồm: 09 tinh thể rắn màu trắng ngà hình tròn, 10 tinh thể rắn màu trắng ngà hình trụ có bọc kim loại màu vàng ở hai đầu, 01 đoạn nối ở giữa bằng kim loại màu vàng trạm khắc hình đầu rồng, do anh Nguyễn Đức T giao nộp.

Tại bản kết luận giám định vàng số 86 ngày 07/8/2017, của công ty vàng bạc đá quý H xác định: chiếc vòng (lắc) đeo tay có tổng trọng lượng là 6,19 chỉ. Trong đó 19 tinh thể màu trắng ngà không phải đá quý, không xác định được chất liệu của các tinh thể rắn này. Phần kim loại bằng vàng có trọng lượng là 2,83 chỉ loại vàng 14K.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 121 ngày 10/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H, kết luận: chiếc lắc tay gồm 19 tinh thể màu trắng trị giá 500.000 đồng ; 2,83 chỉ vàng 14K có trị giá 5.943.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc lắc tay trên cho anh Đinh Văn C.

Bản cáo trạng số 250/KSĐT- HS ngày 27/11/2017 của Viện kiểm sát thành phố H truy tố bị cáo Lê Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quan điểm truy tố Lê Minh H về tội “Trộm cắp tài sản ” và đề nghị :

Áp dụng khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, i, s khoản 1, 2 điều 51 ;điều 65 ;91 Bộ luật hình sự năm 2015 ; xử phạt Lê Minh H từ 06 tháng đến

09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường không đề cập giải quyết

Người bào chữa cho bị cáo ông Lê Văn N có quan điểm :bị cáo Lê Minh H phạm tội khi chưa thành niên, gia đình đã bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại nên xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Minh H khai nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hoàng Xuân Y, Đinh Văn C, Nguyễn Đức T vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời khai

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH :

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người bào chữa đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định đảm bảo quyền được bào chữa của bị cáo

Tại phiên tòa bị cáo Lê Minh H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung bản cáo trạng đã qui kết. Bị cáo khai nhận: Khoảng 9 giờ ngày 26/5/2017, tại căn hộ số 115- CT11, tòa nhà 17T1, chung cư B, thuộc phường H, thành phố H, bị cáo đi vào nhà vệ sinh, phát hiện 01 chiếc vòng (lắc) tay để trên gương bồn rửa tay, trước đó bị cáo thấy anh C hay đeo chiếc vòng giống như vậy nên nghĩ đó là của anh C để quên. Bị cáo liền nảy sinh ý định trộm chiếc vòng (lắc) trên để bán lấy tiền ăn tiêu. Vì vậy, bị cáo liền lấy chiếc vòng rồi mang đi bán tại hiệu vàng Đức T thuộc phường H, thành phố H với giá 4.970.000 đồng, số tiền này bị cáo đã ăn tiêu hết.

Tại bản kết luận giám định vàng số 86 ngày 07/8/2017, của công ty vàng bạc đá quý H xác định: chiếc vòng (lắc) đeo tay có tổng trọng lượng là 6,19 chỉ. Trong đó 19 tinh thể màu trắng ngà không phải đá quý, không xác định được chất liệu của các tinh thể rắn này. Phần kim loại bằng vàng có trọng lượng là 2,83 chỉ loại vàng 14K.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 121 ngày 10/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H, kết luận: chiếc lắc tay gồm 19 tinh thể mảy trắng trị giá 500.000 đồng ; 2,83 chỉ vàng 14K có trị giá 5.943.000 đồng.

Người bị hại anh Hoàng Văn Y có lời khai trong hồ sơ phù hợp lời khai bị cáo: ngày 23/5/2017 anh có mượn của anh C 01 chiếc vòng đeo tay gồm nhiều đoạn hình trụ có bọc vàng ở hai đầu, đoạn nối giữa bằng vàng trạm hình đầu rồng. Sáng ngày 26/5/2017 tôi để chiếc vòng đeo tay trên mặt kính bồn rửa mặt trong phòng vệ sinh, sau đó tôi đi ra ngoài quên không đeo lại. Lúc này tôi thấy H đi vào nhà vệ sinh,

tôi ngồi đợi H rồi H chở tôi đến nhà thuê cũ dọn đồ đạc. Khoảng 12 giờ tôi nhớ ra quên chiếc vòng trong nhà vệ sinh, tôi quay lại tìm nhưng không thấy, khoảng 19 giờ tôi có nghi ngờ và hỏi H thì H khai đã lấy trộm tài sản, H hứa sẽ trả lại nhưng đêm đó H bỏ trốn. Sau đó C và Đ bắt được H đưa đến Công an giải quyết.

Anh Nguyễn Đức T có lời khai trong hồ sơ xác nhận : Ngày 26/5/2017 tôi có mua của một thanh niên(sau này tôi biết tên là Lê Minh H)01 chiếc vòng đeo tay gồm nhiều đoạn hình trụ có bọc vàng ở hai đầu, đoạn nối giữa bằng vàng trạm hình đầu rồng với giá 4.970.000 đồng(bí 49- 54)

Từ những chứng cứ nêu trên kết hợp tài liệu có trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Minh H phạm tội” Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo tuy chưa trưởng thành, đáng lẽ phải học tập tu dưỡng rèn luyện bản thân sống lương thiện và tuân thủ nghiêm pháp luật, do nhận thức kém, không kìm chế được lòng tham, muốn có tài sản mà không phải lao động nên trong thời gian đến nhà anh Đinh Văn C là bạn bè xã hội giúp anh dọn đồ đạc chuyển nhà, bị cáo đã lợi dụng bị hại sơ hở để thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc vòng đeo tay gồm nhiều đoạn hình trụ có bọc vàng ở hai đầu, đoạn nối giữa bằng vàng trạm hình đầu rồng có giá 6.443.000 đồng của anh C, với hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo lần này bị cáo đã phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, mà còn gây mất trật tự an ninh ở địa phương nên phải xử lý nghiêm khắc bị cáo trước pháp luật mới mong cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ thấy: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội khi chưa thành niên, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã cùng gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, Bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại điểm điểm b, i, s khoản 1, 2 điều 51 BLHS năm 2015. Xét thấy không nhất thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại cộng đồng cũng đủ răn đe và giáo dục.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập nên không phạt tiền bị cáo.

- Về bồi thường thiệt hại : bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

- Về vật chứng: 01 chiếc vòng đeo tay gồm nhiều đoạn hình trụ có bọc vàng ở hai đầu, đoạn nối giữa bằng vàng trạm hình đầu rồng cơ quan điều tra đã trả lại bị hại nên không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định pháp luật.

Từ những lý lẽ trên, Hội đồng xét xử:

QUYẾT ĐỊNH:

TuY bố: bị cáo Lê Minh H phạm tội: "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng: khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 ; điểm b, i, s khoản 1, 2 điều 51 ; khoản 1, 2 điều 65 ; điều 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Lê Minh H 06(sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND phường T, thành phố H, tỉnh Q giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng: điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, luật án phí, lệ phí Tòa án, Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân tp H;
- Tòa án nhân dân tỉnh Q;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Q;
- Chi cục thi hành án dân sự tp H;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Gia Ninh